ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 555 /KH-UBND	*Cà Mau, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24/5/2021 của Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch hành động của Bộ Y tế, phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; tạo sự đồng thuận và chủ động tham gia của toàn xã hội trong việc thực hiện Chương trình.

- Từng bước mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng và khả năng tiếp cận các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, góp phần phát hiện sớm, can thiệp, điều trị kịp thời, hạn chế tỷ lệ trẻ sinh ra mắc các bệnh, tật bẩm sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Củng cố, nâng cao năng lực mạng lưới cung cấp dịch vụ từ tuyến tỉnh đến cơ sở; từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp, đẩy mạnh xã hội hóa, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật mới nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và hướng dẫn của Bộ Y tế; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc điểm dân cư và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thường xuyên và hiệu quả giữa các cấp, các ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Việc triển khai các hoạt động phải có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với khả năng cân đối và huy động nguồn lực; ưu tiên nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ đối với người dân tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các địa bàn còn hạn chế về khả năng tiếp cận dịch vụ y tế.

- Gắn việc thực hiện Chương trình với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, nâng cao chất lượng dân số và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; bảo đảm lồng ghép, sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp phù hợp, bảo đảm việc triển khai thực hiện Chương trình nghiêm túc, thực chất, hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

- Tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội đối với việc thanh niên tích cực tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- 70% phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất[1].

- 90% trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất[2].

- 90% xã, phường có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc TS&SS theo hướng dẫn chuyên môn;

- 90% cơ sở y tế khu vực trở lên, đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc TS&SS theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phát triển cơ sở sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh ở bệnh viện chuyên khoa sản - Nhi; Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu và các bệnh viện đa khoa còn lại phù hợp với năng lực chuyên môn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cơ chế chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

- Tham mưu cấp thẩm quyền ban hành nghị quyết, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình; phân công trách nhiệm cụ thể; kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

- Rà soát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành để đề xuất điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa chính sách hỗ trợ của tỉnh Cà Mau. Ưu tiên xây dựng chính sách hỗ trợ gói dịch vụ cơ bản cho phụ nữ mang thai và miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân tại khóm, ấp đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng bị ảnh hưởng chất độc dioxin.

- Đối chiếu văn bản quy định hiện hành để bổ sung chính sách hỗ trợ cho cộng tác viên dân số, nhân viên y tế ấp, khóm trong việc tư vấn, vận động đối tượng.

- Xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh (viết tắt: TS&SS).

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

- Cung cấp thông tin về các hoạt động của Chương trình tới chính quyền các cấp. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

- Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến pháp luật về dân số; vận động người dân thực hiện không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống; tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị TS&SS; huy động các tổ chức, đoàn thể, người có uy tín và lực lượng liên quan tham gia thực hiện, lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án có liên quan.

---

[1] 04 bệnh, tật sàng lọc trước sinh (hội chứng Edward, hội chứng Down, hội chứng Patau, bệnh tan máu bẩm sinh Thalassemia).

[2] 05 bệnh, tật sàng lọc sơ sinh (bệnh suy giáp trạng bẩm sinh, bệnh thiếu men G6PD, bệnh tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh và bệnh tim bẩm sinh).

- Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc trước sinh, trẻ sơ sinh được sàng lọc, chẩn đoán và điều trị một số bệnh, tật bẩm sinh. Triển khai hoạt động truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp, nâng cao nhận thức về sàng lọc TS&SS cho thai phụ và người dân trên toàn tỉnh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

- Mở rộng khả năng tiếp cận và nâng cao chất lượng các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị TS&SS; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ phù hợp, thuận tiện và an toàn. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế, bao gồm cả khu vực ngoài công lập.

- Đầu tư, nâng cấp mạng lưới và trang thiết bị phục vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc TS&SS, ưu tiên các địa bàn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo và vùng nhiễm chất độc dioxin.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức dân số và cộng tác viên dân số; cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn do Trung ương tổ chức; cập nhật kiến thức chuyên môn theo yêu cầu thực tiễn.

- Phối hợp với Trung tâm Sàng lọc Chẩn đoán Trước sinh và Sơ sinh thuộc Bệnh viện Phụ sản Thành phố Cần Thơ tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn về kỹ thuật khám sàng lọc TS&SS và năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ y tế các cấp.

4. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

Nghiên cứu dịch tễ đối với các bệnh, tật cần sàng lọc trên địa bàn tỉnh. Ứng dụng kỹ thuật mới trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

5. Huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế

Xã hội hóa, huy động nguồn lực, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ dân số. Tăng cường hợp tác chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị TS&SS; ưu tiên bảo đảm hoạt động tại tuyến cơ sở.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ; từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình và dự án khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Là cơ quan đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này; căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch chi tiết hàng năm để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật mới trong sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các Chương trình, đề án về giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn. Thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hỗ trợ tiếp cận chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc TS&SS. Đồng thời lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản, quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em trong các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống thông qua các hình thức tuyên truyền phù hợp.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Sở Y tế đề xuất, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho đơn vị thực hiện đối với những nội dung sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp cùng Sở Y tế triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, các quy định cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi định hướng theo Kế hoạch này.

8. Đề nghị Báo và phát thanh, truyền hình Cà Mau

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, bố trí nguồn lực và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu dân số được giao.

Kế hoạch này thay thế các Kế hoạch, Quyết định và các văn bản triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- CT UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như phần tổ chức thực hiện;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX (B[65]);
- Lưu: VT, KP283/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân